

TUẦN 7:

BÀI 7: LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI

(1 tiết)

I. Điều kiện tự nhiên

- Nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rát (Euphrates) và Ti-gơ-rơ (Tigris).
- Là bình nguyên (đồng bằng) rộng lớn.
- Khác Ai Cập cổ đại:
 - + Ai Cập có địa hình đóng (bao quanh chủ yếu là sa mạc, núi, đồi cát)
 - + Lưỡng Hà có địa hình mở (đất đai bằng phẳng, không có biên giới thiên nhiên cản trở) => Phát triển thương nghiệp

II. Quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại

- Khoảng 3500 năm TCN, Người Xu-me (Sumer) xây dựng những quốc gia thành thị, lập nhà nước đầu tiên.
- Sau người Xu-me, những tộc người khác thay nhau làm chủ vùng đất này và lập nên các vương quốc khác nhau.
- Năm 539 TCN, Lưỡng Hà bị người Ba Tư xâm lược.

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Chữ viết: Hình nêm hay hình góc
- Văn học: Bộ sử thi Gin-ga-mét (Gilgames)
- Luật pháp: Bộ luật thành văn Ha-mu-ra-bi
- Toán học: Giải về số học, hệ thống đếm lấy số 60 làm cơ sở.
- Kiến trúc và điêu khắc: vườn treo Ba-bi-lon,.../

.BÀI 8: ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI

(2 tiết)

I. Điều kiện tự nhiên

- Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á
- + Phía bắc là dãy núi Hi-ma-lay-a, ba mặt giáp biển.
- + Dãy Vin-đi-a vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn

- Cư dân Ấn Độ cổ đại sống ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng ở Bắc Ấn.

II. Xã hội Ấn Độ cổ đại.

Người A-ri-a (Arya) lập chế độ đẳng cấp rất khắc nghiệt:

- Dựa trên sự phân biệt về chủng tộc.
- Với 4 đẳng cấp:
 - + Đẳng cấp Brahman (tăng lữ) có vị thế cao nhất.
 - + Đẳng cấp Sudra (những người thấp kém trong xã hội) có vị thế thấp nhất.

III. Những thành tựu văn hóa chủ yếu.

- + Tôn giáo: Bà-la-môn nay là đạo Hin-đu (Ấn Độ giáo), Phật giáo
- + Chữ viết và văn học: Chữ Phạn, kinh Vê-đa (Veda), hai bộ sử thi Ra-ma-y-a-na (Ramayana) và Ma-ha-bha-ra-ta (Mahabharata)
- + Khoa học tự nhiên: Phát minh ra các số từ 0 đến 9; sử dụng thuốc tê, thuốc mê,...
- + Kiến trúc và điêu khắc: chùa hang A-gian-ta, đại bảo tháp San-chi, cột đá A-sô-ca,.../

BÀI 4. LƯỢC ĐỒ TRÍ NHỚ

(GV hướng dẫn HS tự học - 1 tiết)

TUẦN 8:

BÀI 8: ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI

(2 tiết)

(Đã ghi bài ở tuần 7)

BÀI 9: TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII

(2 tiết)

I. Điều kiện tự nhiên (Đọc SGK)

- Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc sinh sống ở lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang

II. Sơ lược quá trình thống nhất Trung Quốc và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng

- Trong khoảng 2.000 năm từ thời nhà Hạ-Thương-Chu, các tiểu quốc tồn tại ở lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang.
 - Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, thực hiện nhiều chính sách đặt nền móng cho sự thống nhất và phát triển lâu dài sau này.
 - Xã hội cổ đại Trung Quốc phân hoá sâu sắc, xuất hiện hai giai cấp: địa chủ, nông dân lĩnh canh (tá điền)
- => Chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập.

III. Từ đế chế Hán đến Nam - Bắc triều, nhà Tùy

- Từ sau thời nhà Tần, xã hội Trung Quốc gắn liền với những triều đại: nhà Hán, Tam Quốc, Tấn, Nam-Bắc triều, Tùy.
- Triều đại kéo dài nhiều nhất: nhà Hán

IV. Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc.

- Tư tưởng: Nho gia (Khổng Tử)
- Chữ viết: Chữ tượng hình trên mai rùa, xương thú, thẻ tre-trúc,...
- Văn học: Kinh thi
- Sử học: Bộ Sử kí của Tư Mã Thiên
- Y học: Chữa bệnh bằng thảo dược, châm cứu, bấm huyệt.
- Phát minh: Thiết bị đo động đất, kĩ thuật dệt tơ lụa, kĩ thuật làm giấy
- Công trình kiến trúc: Vạn Lý Trường Thành,.../

ÔN TẬP PHẦN ĐỊA LÍ

(1 tiết)

(Từ bài mở đầu đến hết bài 3)

Lưu ý: Trong một tuần học 2 tiết Lịch sử và 1 tiết Địa lí./